

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ MÊ LINH TVP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ MÊ LINH TVP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVP ME LINH INTERNATIONAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107940020

3. Ngày thành lập: 28/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979087150

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - cho thuê xe tự lái và có lái	7710
2.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
3.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: -sản xuất, lắp đặt các kết cấu thép cho công trình xây dựng và giao thông	2511
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết:- sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng	1621
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ lụa, vải	1329
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách du lịch theo hợp đồng; - Vận tải hành khách bằng xe taxi	4932
9.	Trồng cây chè	0127
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: -sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, và các dịch vụ tư vấn các sản phẩm cơ khí, cơ khí chế tạo theo yêu cầu thị trường	2599
14.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
15.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - xây dựng nền móng của các tòa nhà, gồm đóng cọc, khoan cột nhồi, thử độ ẩm và các công việc thử nước - Xây dựng kết cấu công trình dự ứng lực, sàn bê tông dự ứng lực - Chống ẩm các tòa nhà, chôn trần trụ - Dung giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng	4390
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động. - Lắp đặt hệ thống âm thanh, hệ thống đèn chiếu sáng.	4329
19.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
20.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
21.	Trồng cây cà phê	0126
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn du học (Điều 9, quyết định 05/2013/QĐ-TTg); Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;	8560
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Chăn nuôi lợn	0145
29.	Chăn nuôi gia cầm	0146
30.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010(Chính)
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Xây dựng công trình công ích	4220

34.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - chế biến, bảo quản thủy sản, hải sản và các sản phẩm từ thủy sản, hải sản	1020
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Phá dỡ	4311
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nước thải, cấp thoát nước	4290
41.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
42.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - sản xuất giấm; - Rang và lọc cà phê - Sản xuất các sản phẩm từ cà phê như cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Trộn chè và chất phụ gia; - Chế biến thuốc lào	1079
44.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
45.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán xăn dầu và các sản phẩm hóa dầu	4661

47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán đường, sữa đóng hộp, sữa tươi tiệt trùng và các sản phẩm từ sữa - Mua bán hóa mỹ phẩm, kem đánh răng, dao cạo, bàn chải. - Mua bán giấy vệ sinh, băng vệ sinh. - Mua bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. - Mua bán giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. - Mua bán chất tẩy rửa - Mua bán văn phòng phẩm, thiết bị trường học. - Mua bán cà phê, chè, trà các loại. - Mua bán rượu, bia, nước giải khát, nước ngọt có ga và không có ga, nước trái cây ép các loại. - Mua bán thuốc lá, thuốc Lào. - Mua bán mỳ ăn liền các loại. - Mua bán dầu ăn, bột nêm, bột ngọt, mỳ chính, các loại gia vị, nước mắm, nước chấm. - Mua bán các loại bán snack, bột ngũ cốc, cháo ăn liền. - Mua bán các loại bột giặt, nước xả vải. - Mua bán hàng tạp hóa	4649
48.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
49.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
50.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: - trồng hoa, cây cảnh, cây xanh, cây công trình	0118
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại);	8299

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THỰC	Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000	001167001280	
			Tổng số	25.000	250.000.000	10,000		
2	PHAN VĂN TÙNG	Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	80,000	013460346	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	80,000		
3	HOÀNG THỊ CHUNG	Thôn Bồng Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000	013173898	
			Tổng số	25.000	250.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013460346

Ngày cấp: 30/07/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội